

Bản án số: 35/2019/HS-ST
Ngày 29-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: Dương Văn Thế

Lê Hải Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Diệu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 1999 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKTT: Xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Chu Thị T; Có chồng là Đỗ Văn Q, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự : không có.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam hiện đang tại ngoại tại địa phương

(có mặt)

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị N sinh năm 1975; Trú tại: TDP C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt- Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng:

Anh Đỗ Văn Q, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn L, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình.

(vắng mặt)

-Người chứng kiến:

Anh Dương Đình T, sinh năm: 1989; Trú tại: Xóm N, xã Ú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H trong thời gian ở trọ tại tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thường xuyên tới quán của chị Nguyễn Thị N ở cùng tổ dân phố để gọi đầu nên biết chị N có một chiếc điện thoại di động loại Sam Sung J7. Ngày 21/01/2019 H chuyển đến ở trọ tại Tổ dân phố La Đình, phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, do không có tiền tiêu sài, nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị N. Thực hiện ý định đó, khoảng 19h ngày 21/01/2019 H một mình đến quán của chị N xin ngủ nhờ, nhưng thực chất là kiểm soát tiếp cận chiếc điện thoại, khi tới nơi chị N đi vắng nên H gọi điện thoại cho chị N rồi đứng đợi ở cửa quán. Khoảng 21h chị N về mở cửa cho H vào ngủ cùng, trước khi ngủ H hỏi mượn chiếc điện thoại di động của chị N để lướt facebook, sau đó H cầm ra phòng làm tóc phía bên ngoài để tiếp tục sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 22/01/2019 khi thấy chị N đã ngủ say, H lấy chìa khóa ở vị trí tủ đựng đồ, mở cửa quán cầm theo chiếc điện thoại Samsung J7 của chị N, trên đường đi H tháo sim trong điện thoại vứt bỏ ở đường và mang chiếc điện thoại về phòng trọ của mình và ngắt liên lạc với chị N. Ngày 03/02/2019 H đến công an phường Bách Quang làm việc và tự giao nộp chiếc điện thoại trên.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu để xác định giá trị tài sản chiếm đoạt, tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 15/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản Thành phố Sông Công kết luận: Giá trị chiếc điện thoại di động SamSung J7 là 2.400.000 đồng

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại Samsung J7. H đã giao nộp cho cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại quản lý sử dụng; Đối với chiếc sim gắn trong điện thoại do bị can đã vứt bỏ nay không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại chiếc điện thoại và không yêu cầu bị can phải bồi thường khoản nào.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người

bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, và các tài liệu khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 29/4/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị H mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị H không tranh luận, thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Kết luận điều tra và Cáo trạng truy tố, bị cáo đã nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 19 giờ ngày 21/01/2019 Nguyễn Thị H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên giả vờ đến xin ngủ nhờ tại phòng trọ của chị Nguyễn Thị N ở TDP Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công sau đó hỏi mượn

chiếc điện thoại Samsung J7 trị giá 2.400.000đ của chị N và chiếm đoạt chiếc điện thoại trên nhằm bán lấy tiền tiêu sài

Hành vi nêu trên của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 sau đó đi lao động tự do, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; và được người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ tính chất vụ án, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo còn trẻ, có hiểu biết xã hội nhất định, lười biếng không chịu lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu sài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của chủ sở hữu...Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo rèn luyện thì mới có cơ hội trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; Điều i, s khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành bản án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND SC; Công an SC;
- VKSND tỉnh TN;
- THA Hình sự, dân sự;
- Bị cáo, Bị hại;
- UBND xã Yên Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản